

Số: 24/2021/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 28 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
“V/v Yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha, mẹ
về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Chủ tọa phiên họp:* Ông Mạc Minh Quang - Thẩm phán
- *Thư ký phiên họp:* Ông Lê Quốc Phong - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.
- *Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:* Ông Phạm Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 120/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2021 về “Yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp số 119/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **N T H**, sinh năm 1972, địa chỉ: Số MTB, phường PNL, thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

Người được chị H ủy quyền giao nhận văn bản tố tụng: Chị N T H T1, sinh năm 1962, địa chỉ: Số TG, phường THĐ, thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

- Anh **V B T**, sinh năm 1970, địa chỉ trước khi xuất cảnh: xóm NHG, khu 9, phường BH, thành phố HD, tỉnh Hải Dương. Nơi ở hiện nay: Thụy Điền.

Người được anh T ủy quyền giao nhận văn bản tố tụng: Chị V T H1, sinh năm 1973, địa chỉ: phường CT, thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh.

Anh T, chị H, chị H1 và chị T1 đều đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của chị N T H và anh V B T, cũng như các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Anh V B T và chị N T H đã được Tòa án nhân dân thành phố HD công nhận thuận tình ly hôn theo Quyết định số 166/2010/QĐST-HNGĐ ngày 24/8/2010. Theo đó, Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh T và chị H; công nhận sự thỏa thuận về con chung giao anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung V N D, sinh ngày 29/5/1996 và giao chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung V N A, sinh ngày 02/4/2008 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Nay chị H do nhu cầu công việc phải đi làm ăn xa, không có điều

kiện trực tiếp chăm sóc cháu V N A cho đến khi con đủ 18 tuổi; trong khi anh T đang sinh sống định cư tại Thụy Điển, có điều kiện chăm sóc con chung và muốn đón cháu N A sang Thụy Điển để được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và cho cháu học tập ở nước ngoài. Cháu V N A cũng có nguyện vọng xin được ở với bố. Do vậy, anh T và chị H đều làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh H D công nhận thay đổi việc nuôi con sau khi ly hôn, giao con chung V N A cho anh V B T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh T tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Trong quá trình giải quyết vụ việc, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho chị T1 là người nhận ủy quyền của chị H và chị H1 là người nhận ủy quyền của anh T nhận và đã thông báo lại cho chị H, anh T biết. Anh T và chị H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và có quan điểm giữ nguyên yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý đến phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về quan điểm giải quyết vụ việc: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, căn cứ sự thỏa thuận của các bên đương sự, đề nghị Tòa án áp dụng Điều 58, 81, 82, 83, điểm a khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị H và anh T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, giao anh V B T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung V N A, sinh ngày 02/4/2008 cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị H chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh V B T hiện đang sinh sống và làm việc tại Thụy Điển, chị N T H có địa chỉ tại đường MTB, phường PNL, thành phố HD, tỉnh Hải Dương đều có đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền và đơn xin giải quyết vắng mặt của anh V B T đều được xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Thụy Điển; các tài liệu do chị N T H viết đều có chứng thực của Ủy ban nhân dân phường PNL, thành phố HD. Do vậy có căn cứ công nhận các văn bản trên là hợp pháp.

Tại phiên họp vắng mặt người yêu cầu là anh T, chị H và người nhận ủy quyền giao nhận văn bản là chị T1, chị H1. Tuy nhiên, các đương sự đều đề nghị giải quyết vắng mặt nên TAND tỉnh Hải Dương tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của các đương sự thấy: Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 166/2010/QĐST- HNGĐ ngày 24/8/2010 của Tòa án nhân dân thành phố HD, giao chị N T H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng

con chung V N A, sinh ngày 02/4/2008 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị H đã nuôi dưỡng cháu N A cho đến nay đảm bảo cuộc sống về mọi mặt, nay do chị H không có điều kiện trực tiếp chăm sóc con cho đến khi đủ 18 tuổi do phải đi làm ăn xa. Anh T và chị H đều thống nhất làm đơn đề nghị Tòa án công nhận thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu V N A để được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và cho cháu học tập ở nước ngoài; cháu V N A cũng có nguyện vọng xin được ở với bố. Xét thấy, việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn đảm bảo quyền lợi, phù hợp nguyện vọng của con chung. Do vậy, căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị H và anh T, giao anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung V N A cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành; chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

[3] Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị N T H chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự (việc Hôn nhân và gia đình) sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 58, 81, 82, 83, khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 3 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận sự thỏa thuận của anh V B T và chị N T H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giao anh V B T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung V N A, sinh ngày 02/4/2008 cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

2. Về lệ phí: Chị N T H tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự (việc Hôn nhân và gia đình) sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006362 ngày 17/6/2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. (chị H đã nộp đủ lệ phí việc dân sự).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường Bình Hàn, tp Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mạc Minh Quang